TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 485/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 510/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Đỗ Thị Hoàng N** Sinh năm: 1971

HKTT: Số 101 ngõ 612 đường L, phường G, quận B, thành phố H.

Địa chỉ: Số 23 ngõ 6 Đ, phường V, quận B, thành phố H.

- Anh **Trần Đức H** Sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Nhà số 89 căn hộ số 59 đường S, thành phố K, tỉnh K, Liên Bang N.

Hiện đang tạm trú ở: Số 54 ngõ 1 K, phường K, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đỗ Thị Hoàng N và anh Trần Đức H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 31/01/2000 tại Đại sứ quán nước CHXHCN V tại Liên Bang N. Sau khi kết hôn, anh chị sống bình thường hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau. Anh chị đã ly thân, không chung sống từ năm 2004 đến nay. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đỗ Thị Hoàng N và anh Trần Đức H có 02 con chung là Trần Ngọc D, sinh ngày 21/2/1994 và Trần Đức A, sinh ngày 07/3/2004. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức A, anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 10/2019. Cháu Trần Ngọc D đã trưởng thành, lập gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị Đỗ Thị Hoàng N và anh Trần Đức H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Đỗ Thị Hoàng N tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hoàng N và anh Trần Đức H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc D, sinh ngày 21/2/1994 và Trần Đức A, sinh ngày 07/3/2004. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức A, anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 10/2019. Cháu Trần Ngọc D đã trưởng thành, lập gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị Hoàng N tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 23/9/2019 theo biên lai số AA/2017/0005826.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ